



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY DZĨ AN

Số 3, Đường Số 1, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương, Việt Nam

Tel: +84 (0650) 3.790.901

Fax: +84 (0650) 3.790.905

Email: info@dzima.com

Website: www.vietgen.com

Bình Dương, ngày 29 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2015

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng

1.1. Việc thành lập: Công ty cổ phần chế tạo máy Dzĩ An được thành lập theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Kinh Doanh Công ty cổ phần số 4603000016- đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 01 năm 2001. Đăng ký lại theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần số 3700363445 được thay đổi lần thứ 11 vào ngày 10 tháng 10 năm 2013.

1.2. Niêm yết: Năm 2012 công ty đã được chấp thuận niêm yết bổ sung số lượng 1.946.135 cổ cổ phần, nâng tổng số cổ phần đang lưu hàng của Công ty đến thời điểm hiện tại là: 5.395.985 cổ phần.

1.3. Các sự kiện khác

Một số phần thưởng và Danh hiệu Công ty đã đạt được trong thời gian qua

- Năm 2009 :“Doanh nghiệp đạt ứng dụng Hệ thống chất lượng xuất sắc”.
- Năm 2010 :“Doanh nghiệp hội nhập”
- Năm 2011 :Công ty đạt danh hiệu “Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng”
- Năm 2012 Công ty đạt danh hiệu “Sản phẩm dịch vụ vàng”

2. Quá trình phát triển

2.1. Ngành nghề kinh doanh:Sản xuất máy phát điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện; Sản xuất lò nung hóa khí phế liệu sinh khối rắn; Sửa chữa máy móc thiết bị; Lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp; Sản xuất điện.

2.2. Tình hình hoạt động kinh doanh 2015

- Kinh doanh máy phát điện năm 2015: Doanh thu năm 2015 đạt 130 tỷ đồng bằng 65% kế hoạch đề ra.
- Kết quả kinh doanh hợp nhất : lãi 0,469 tỷ đồng .

3. Định hướng phát triển

3.1. Các mục tiêu SXKD của Công ty: Trong năm 2016, mục tiêu chính của công ty như sau:

- Doanh số máy phát điện đạt 262 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế 21 tỷ đồng

3.2. Chiến lược phát triển.

a. Định hướng SXKD năm 2016

1) ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH

Doanh thu và vốn lưu động là 2 chỉ tiêu quan trọng nhất của hoạt động SXKD năm 2016 của công ty.

- Doanh thu: 262 tỉ đồng. Phân bổ cho 3 sản phẩm chính như sau:
 - Máy phát điện: 580 cái tương đương 140 tỉ đồng doanh thu
 - Trạm viễn thông: 1200 cái tương đương 60 tỉ đồng doanh thu
 - Máy thủy: 100 cái tương đương 62 tỉ đồng doanh thu
- Vốn lưu động: 140 tỉ đồng bao gồm. Phân bổ cho các nguồn như sau:
 - Vốn tự có: 40 tỉ đồng
 - Phải trả ngân hàng: 60 tỉ đồng
 - Phải trả khác: 40 tỉ đồng

2) CHỈ TIÊU SXKD CHÍNH NĂM 2015 (CÔNG TY MẸ)

- Doanh thu và lợi nhuận

Đvt: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	262.000.000	130.047.358
2. Giá vốn hàng bán	188.000.000	92.863.736

3. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	74.000.000	35.180.421
4. Chi phí tài chính	7.000.000	10.434.371
8. Chi phí bán hàng	30.000.000	25.243.344
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.000.000	5.669.079
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28.000.000	469.034
11. Thuế TNDN	6.160.000	...
12. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	21.840.000	469.034
12. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	4.047	86

b. Chiến lược phát triển Trung và dài hạn

- Mục tiêu chiến lược:
 - Đạt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận cho 3 dòng sản phẩm chiến lược : tủ trạm viễn thông, máy phát điện, máy thủy
 - Chia được cổ tức 10% bằng tiền mặt.
- Những nhiệm vụ chủ yếu là:
 - Quản lý tốt nguồn thu để đảm bảo đủ nguồn vốn lưu động cho kế hoạch doanh thu
 - Tổ chức lại sản xuất để đảm bảo đảm ứng sản lượng theo kế hoạch

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm....):

- Doanh thu năm 2015 đạt 130 tỷ đồng bằng 65% kế hoạch đề ra.
- Lợi nhuận sau thuế lãi 469 triệu đồng.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2015

Bảng 1: Tình hình kinh doanh so với kế hoạch

ĐVT: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2016	THỰC HIỆN 2015
1	Doanh thu	262	130
	+ Máy phát điện	140	130
	+ Tủ trạm viễn thông	60	0
	+ Máy thủy	62	
2	Lợi nhuận sau thuế	21	0,469

3. Kế hoạch kinh doanh năm 2016

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2016	KH 2016/TH 2015
1	Doanh thu	262	50%
	+ Máy phát điện	140	50%
	+ Tủ trạm viễn thông	60	
	+ Máy thủy	62	
2	Lợi nhuận sau thuế	21	

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...)

+ Nhu cầu máy phát điện của ngành viễn thông sẽ có bước phát triển mới với những cải cách, định hướng đầu tư ra nước ngoài và đổi mới sản phẩm của Viettel.

+ Thị trường nguồn điện cho đảo xa bờ có điều kiện tăng trưởng mạnh do chính sách ưu tiên phát triển kinh tế. Kinh nghiệm từ hoạt động nhà máy điện có thể là vốn quý cho phát triển thị trường này

+ Thị trường xuất khẩu ở các nước mới phát triển vẫn là cơ hội lớn mà Dzima chưa khai thác được.

+ Một thị trường quan trọng khác là tàu đánh cá cũng có những phát triển vượt bậc nhờ chính sách hỗ trợ nghề cá của chính phủ.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1/ Đánh giá chung:

1.1 Tình hình thị trường:

- Tình hình kinh tế 2015 của cả nước có những phát triển tốt đẹp hơn nhiều so với những năm trước. Tổng sản phẩm quốc nội GDP tăng 6,68%, trong đó khu vực công nghiệp chế tạo tăng 10,64%, sản xuất và phân phối điện tăng 11,4%. Ngành xây dựng mức tăng cao nhất kể từ năm 2010 với mức tăng 10,82% so với năm trước. Những chỉ số này cho thấy nhu cầu máy phát điện dự phòng phải tăng
- Tuy nhiên ngành viễn thông, là một thị trường chiến lược của công ty, có những đặc điểm khác biệt là: doanh thu không tăng nhiều (2,1%), số thuê bao giảm mạnh (-7,3%) nhưng lợi nhuận tăng mạnh (51,2%). Điều đó cho thấy năm 2015 ngành viễn thông có thể đã tập trung vào tái cơ cấu, cắt giảm chi tiêu để nâng cao hiệu quả. Viettel và Mobifone là hai nhà mạng dẫn đầu với tất cả các chỉ tiêu doanh thu, thuê bao và lợi nhuận đều tăng trưởng
- Một thị trường quan trọng khác là tàu đánh cá cũng có những phát triển vượt bậc nhờ chính sách hỗ trợ nghề cá của chính phủ. Sau hơn 1 năm triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ mới, các ngân hàng thương mại đã ký hợp đồng tín dụng đóng mới, nâng cấp 385 tàu với tổng số tiền gần 4.000 tỷ đồng, giải ngân và dư nợ đạt gần 2.000 tỷ đồng. Đến nay, đã có 84 tàu cá đóng mới và 12 tàu nâng cấp được hạ thủy đi vào hoạt động. Mỗi con tàu đóng mới sẽ phải dùng 2-4 tổ máy động lực trị giá 2-4 tỉ đồng

1.2 Kết quả thực hiện chiến lược:

- Về sản phẩm: Song song với sản phẩm máy phát điện công nghiệp, công ty đã phát triển thành công các sản phẩm mới là máy động lực tàu thủy và tủ trạm viễn thông. Tuy nhiên 2 sản phẩm mới này chưa bán được nhiều trong tổng doanh thu năm 2015.

Với tử trạm viễn thông là do khách hàng chiến lược của công ty trong ngành viễn thông năm vừa qua bận rộn với cải tổ cơ cấu nên giảm mạnh việc mua thiết bị đầu tư mở rộng. Với máy thủy là do ban đầu chưa có kinh nghiệm nên để xảy ra một số rủi ro về pháp lý phải mất hơn 6 tháng mới giải quyết ổn thỏa.

- Về tài chính: công ty vẫn tiếp tục phải chịu đựng nhưng rủi ro phát sinh chi phí bất thường từ dự án nhà máy điện và chi phí khắc phục các sai sót của một số dự án khác. Do doanh thu đạt thấp, nên dòng tiền quay còn bị thiếu hụt nên công ty không đầu tư được gì để nâng cấp năng suất lao động và hệ thống quản lý.
- Cũng vì lý do nói trên, kế hoạch chia cổ tức 2014 không thực hiện được

2/ Kết quả sản xuất kinh doanh 2015:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	130,047,358,204	198,133,013,519
2. Các khoản giảm trừ	2,003,200,000	5,250,000,000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		192,883,013,519
4. Giá vốn hàng bán		143,986,252,011
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ		48,896,761,508
6. Doanh thu hoạt động tài chính		4,436,865,283
7. Chi phí tài chính	10,434,371,100	8,980,436,324
8. Chi phí bán hàng	25,243,344,335	30,832,154,067
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,669,079,042	10,862,022,179
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	611,345,984	2,659,014,221
11. Thu nhập khác	452,821,636	515,828,978
12. Chi phí khác	595,133,378	2,168,666,908
13. Lợi nhuận khác	- 142,311,742	- 1,652,837,930
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	469,034,242	1,006,176,291

15. Chi phí thuế TNDN hiện hành		
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	469,034,242	1,006,176,291
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	86	185

Bảng cân đối tài sản nguồn vốn 2015

TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	138,778,632,729	140,252,782,454
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	646,516,643	10,555,172,803
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	358,093,307	358,093,307
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	81,378,323,803	86,128,220,452
IV. Hàng tồn kho	56,227,061,570	34,950,322,036
V. Tài sản ngắn hạn khác	168,637,407	8,260,973,856
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	45,013,423,451	51,109,434,074
I. Các khoản phải thu dài hạn		
II. Tài sản cố định	5,170,263,559	5,500,083,742
III. Bất động sản đầu tư		
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	39,286,336,468	44,332,406,548
V. Tài sản dài hạn khác	556,823,424	133,356,353
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	183,792,056,180	191,362,216,528
NGUỒN VỐN	Số cuối năm	Đầu năm

A. NỢ PHẢI TRẢ	96,684,222,365	103,579,829,524
I. Nợ ngắn hạn	94,931,222,880	98,235,798,389
1. Trong đó vay ngân hàng	50,494,304,065	50,401,436,840
II. Nợ dài hạn	1,752,999,485	5,344,031,135
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	87,107,833,815	87,782,387,004
I. Vốn chủ sở hữu	87,107,833,815	87,782,387,004
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	53,959,850,000	53,959,850,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu		
2. Thặng dư vốn cổ phần	16,090,726,000	16,090,726,000
7. Quỹ đầu tư phát triển	7,510,945,741	7,510,945,741
8. Quỹ dự phòng tài chính	0	4,027,072,632
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9,546,312,074	6,193,792,631
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	183,792,056,180	191,362,216,528

Nhận xét về kết quả kinh doanh:

- Doanh thu thuần giảm 15 % so với năm trước và không đạt kế hoạch. Chủ yếu do 2 sản phẩm mới là trạm viễn thông và máy thùy không đạt như dự kiến
- Do doanh thu giảm mạnh và đồng thời vẫn phải tiếp tục gánh chi phí khấu hao của dự án nhà máy điện nên cả năm bị lỗ.
- Mặc dù doanh thu thấp nhưng dư nợ ngắn hạn vẫn ở mức cao 94 tỉ đ, thể hiện khó khăn về dòng tiền vẫn còn như những năm trước.

3/ Phân phối lợi nhuận và tình hình cổ phiếu

- Phân phối lợi nhuận: Theo Nghị quyết ĐHCĐ 2015 công ty sẽ chia cổ tức bằng tiền mặt ở mức 5% .Tuy nhiên do phát sinh chi phí bất thường để khắc phục các sai sót trước đây nên công ty đã không thể chia cổ tức như kế hoạch
- Tình hình cổ phiếu DZM:
 - Tính thanh khoản của cổ phiếu thấp.

4/ Quản trị nhân sự:

- Quỹ tiền lương nhân viên (Dzima)

Nội dung	Năm 2014	Năm 2015
Quỹ lương	11.086.829.657	9.335.354.557
Thu nhập bình quân	8,200,318	8,300,308

- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Thù lao	Năm 2014	Năm 2015
Hội đồng quản trị	153.000.000	136.000.000
Ban Kiểm soát	38.000.000	36.000.000
Cộng	191.000.000	172.000.000

Kết luận:

- Năm 2015 chúng ta đã trồng cấy vô 2 nhóm sản phẩm mới sẽ mang lại lợi nhuận cho công ty. Tuy nhiên vì những rủi ro của thị trường, những sản phẩm này bị đưa ra chậm hơn dự kiến nhiều nên không mang lại kết quả như dự định.
- Vì doanh thu giảm mạnh nên vòng quay tiền kém đi sẽ là một trong những khó khăn lớn cho vốn lưu động của năm sau
- Tuy nhiên kết quả sản xuất kinh doanh năm qua cũng sẽ để lại thuận lợi cơ bản cho năm 2016 là sản phẩm và thị trường đã sẵn sàng. Vấn đề chỉ còn là tổ chức thực hiện

IV. Báo cáo tài chính kiểm toán (tham khảo toàn văn Báo cáo tại: www.dzima.com)

V. Bản giải trình báo cáo kiểm toán

Giải trình ý kiến lưu ý của đơn vị Kiểm toán đối với BCTC năm 2015 của Công ty: “Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh báo cáo tài chính mục V.2.b Các khoản đầu tư góp vốn vào Công ty con (Công ty TNHH MTV Nhà Máy Điện Sinh Khôi Tonlebet tại Cambodia). Công ty con có các dấu hiệu ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục do thường xuyên trễ hạn thanh toán các khoản nợ đến hạn, nhà máy hoạt động không đúng công suất thiết kế và thua lỗ liên tiếp qua các năm. Công ty con chỉ có thể tiếp tục hoạt động trong tương lai khi có sự hỗ trợ tài chính từ công ty Cổ phần Chế tạo Máy Dũ An Việt Nam (công ty mẹ) và sự cơ cấu giảm nợ của các chủ nợ. Vấn đề lưu ý này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty con.”

Hội đồng quản trị và ĐHCĐ 2015 của Công ty đã đánh giá việc đầu tư nhà máy điện sinh khối có sai lầm về lựa chọn công nghệ và về chiến lược tài chính dài hạn. Cụ thể là công nghệ chưa hoàn chỉnh dẫn đến nhà máy hoạt động không liên tục không hết công suất. Đồng thời năng lực tài chính và nhân lực của công ty không cho phép đầu tư thêm để khắc phục tình trạng này. Hiện tại nhà máy đã ngưng hoạt động tuy nhiên vẫn phải gánh chịu chi phí khấu hao hàng năm.

VI. Các công ty có liên quan

1/Công ty TNHH MTV Chế Tạo Máy An Tâm.

+ Vốn điều lệ: 4.000.000.000 đồng

+ Trụ sở chính: Lô D2, KCN Tam Thắng, Xã Tam Thắng, H.Cư Jut, Đắc Nông

+ Ngành nghề: Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện....

2/Công ty TNHH Nhà máy điện sinh khối Tonle Bet

+ Vốn đầu tư: 3.500.000 đô la Mỹ

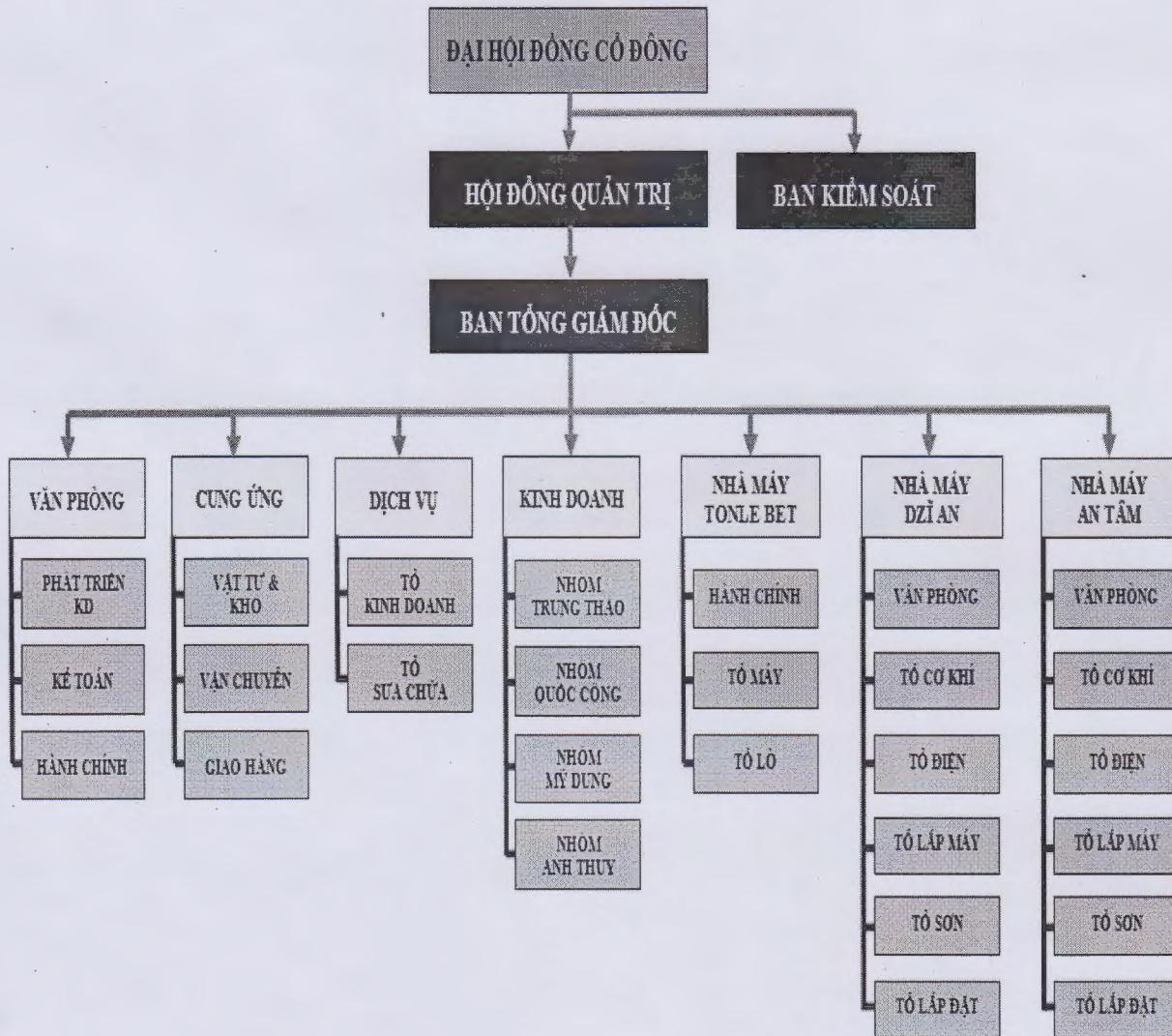
+ Trụ sở chính: Ấp Toul Vihea, Xã Shiro Pi Sok, Huyện Tboung Khmum, Tỉnh Kompong Cham, Cambodia.

+ Ngành nghề: Nhà máy điện sinh khối chạy bằng trấu hay các loại phế liệu khác với công suất 2,8MW

VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty:

Hình 1: Sơ đồ tổ chức công ty



VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát (nêu rõ số thành viên độc lập không điều hành), thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Chủ tịch công ty:

Thành viên của HĐQT, Ban kiểm soát được bầu nhiệm kỳ V (2015- 2020) vào ngày 06/05/2015:

Bảng 4: Danh sách TV HĐQT và BKS

STT	Thành viên HĐQT/BKS	Chức vụ	Chức vụ điều hành
1	Ông ĐẶNG ĐÌNH HÙNG	Chủ tịch HĐQT	Tổng giám đốc
2	Ông NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	Thành viên HĐQT	Không điều hành
3	Ông VÕ ANH THỤY	Thành viên HĐQT	P.Tổng giám đốc
4	NGUYỄN QUANG TRUNG	Thành viên HĐQT	Không điều hành
5	LÊ TẤN MƯỜI ANH	Thành viên HĐQT	Không điều hành
6	Ông VŨ NGỌC THÀNH	Trưởng BKS	Không điều hành
7	Ông ĐÀO NGỌC PHƯƠNG NAM	Thành viên BKS	Không điều hành
8	Bà KHÔNG THỊ KIM NGA	Thành viên BKS	Không điều hành

- Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên: HĐQT đã duy trì việc họp mặt và trao đổi thường xuyên góp phần định hướng cho công ty vượt qua các khó khăn từ bên trong và bên ngoài.
- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Không có.
- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT/Hội đồng thành viên (ví dụ tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự...): Không có
- Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên: Ban kiểm soát đã duy trì nhiệm vụ kiểm tra các báo cáo tài chính và tình hình nhân sự nhằm đảm bảo các thông tin được cung cấp minh bạch, chính xác.
- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty: Tổ chức thường xuyên các cuộc họp, các báo cáo cho HĐQT để cập nhật thông tin nhằm đưa ra những định hướng, cách thức giải quyết sự việc kịp thời và đúng đắn.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành.

Bảng 5: Thù lao năm 2015 của HĐQT và BKS

ĐVT: Triệu đồng

STT	HĐQT	Chức vụ	Lương hàng năm
1	Ông ĐẶNG ĐÌNH HÙNG	Chủ tịch HĐQT	24
2	Ông NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	Thành viên HĐQT	24
3	Ông VÕ ANH THỤY	Thành viên HĐQT	24
4	NGUYỄN QUANG TRUNG	Thành viên HĐQT	24
5	LÊ TẤN MƯỜI ANH	Thành viên HĐQT	24
	BKS		
6	Ông VŨ NGỌC THÀNH	Trưởng BKS	12
7	Ông ĐÀO NGỌC PHƯƠNG NAM	Thành viên BKS	8
8	Bà KHÔNG THỊ KIM NGA	Thành viên BKS	12

- Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 08 thành viên.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên (so với thời điểm lập BCTC năm trước):

Bảng 6: Số lượng cổ phiếu nắm giữ của HĐQT

STT	Thành viên	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ
1	Ông ĐẶNG ĐÌNH HÙNG	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	1.087.123	1.087.123
2	Ông NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	Thành viên HĐQT	439.301	439.301
4	Ông VÕ ANH THỤY	Thành viên HĐQT	103.426	103.426
5	NGUYỄN QUANG TRUNG	Thành viên HĐQT	224.400	224.400
6	LÊ TẤN MƯỜI ANH	Thành viên HĐQT		

2. Cơ cấu cổ đông của Công ty (theo Danh sách cổ đông ngày 14/04/2015)

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng cộng	
	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp:	4.895.007	90,71	500.978	9,28	5.395.985	100
1. Cổ đông Nhà nước:	0	0	0	0	0	0
2. Cổ đông nội bộ: (HDQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)	2.268.253	42,04			2.268.253	42,04
3. Cổ đông trong công ty:						
Cổ phiếu quỹ	0	0			0	0
Cán bộ công nhân viên	49.076	0,91			49.076	0,91
4. Cổ đông ngoài công ty:						
Cá nhân	2.186.247	40,51	497.978	9,22	2.684.225	49,73
Tổ chức	391.431	7,25	3.000	0,06	394.431	7,31



ĐẶNG ĐÌNH HƯNG